

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN B
TỈNH HÀ NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2024/HS-ST

Ngày: 23/04/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Thắm và ông Trần Ngọc Sơn.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bảy – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23/04/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2024/HS-ST ngày 09/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST – HS ngày 10/04/2024 đối với bị cáo:

Trần Văn V, sinh năm 1993; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú trước khi bị tạm giữ, tạm giam: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Trần Anh V và bà Trịnh Thị H; Vợ con: Chưa có.

Tiền án: - Ngày 10/7/2020, bị Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 52/2020/HSST. Ngày 20/3/2022, chấp hành xong Bản án.

- Ngày 12/9/2022, bị Toà án nhân huyện B, tỉnh Hà Nam xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 64/2022/HSST. Ngày 16/6/2023, chấp hành xong hình phạt.

Tiền sự: Không

Đặc điểm nhân thân: Ngày 18/5/2017, Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xử phạt 09 tháng Cải tạo không giam giữ về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 14/01/2024, chuyển tạm giam từ ngày 23/01/2024; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với mục đích tìm mua ma túy về bán lại để kiếm lời nên khoảng 13 giờ ngày 14/01/2024, bị cáo Trần Văn V đi bộ từ nơi ở tại thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam ra đường sau đó đi nhờ xe máy của một người đàn ông không quen biết xuống khu vực gần chợ V, xã V, huyện B - thuộc địa phận huyện M, tỉnh Nam Định tìm mua ma túy loại Heroine. Đến nơi bị cáo V xuống xe đi bộ thì gặp một người đàn ông không quen biết có dấu hiệu của người nghiện ma túy. V hỏi mua ma túy và được người đàn ông này bán cho 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, V cất giấu vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi sau đó đi nhờ xe máy của một người đàn ông không quen biết; khi gần về đến nhà thì V xuống xe đi bộ về nhà. Tại phòng ngủ của mình, V lấy gói ma túy vừa mua được chia thành 03 gói đều được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng rồi bỏ vào trong túi áo khoác bên phải đang mặc.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi V đang ở nhà thì có 02 người đàn ông không quen biết đi xe máy Wave đến gặp V ở cổng nhà thì người đàn ông ngồi sau xe hỏi V: *“Anh V ơi có hàng không để cho hai quả”*, V hiểu ý của người đó muốn mua 02 gói Heroine của V nên trả lời: *“Có, bốn trăm nghìn ra ngã tư đèn xanh đèn đỏ đợi”*. Sau đó hai người đàn ông chờ nhau ra ngã tư đèn xanh đèn đỏ đợi V trước, V đóng cửa cổng nhà rồi đi bộ ra sau. Khi V đi tới ngã tư đèn xanh đèn đỏ cách nhà V 70 mét thì người đàn ông hỏi mua Heroine trước đó đưa cho V 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, tổng là 400.000 đồng. V cầm tiền bỏ vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi lấy từ túi áo khoác bên phải đang mặc ra 02 gói Heroine đều được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng đưa cho người đàn ông nhưng chưa kịp đưa thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang. Lúc này, hai người đàn ông đã phóng xe bỏ chạy; do sợ hãi nên V đã thả 02 gói Heroine đó xuống nền đường ngay cạnh chỗ V đứng thì bị Lực lượng Công an phát hiện thu giữ. Quá trình bắt giữ, V tự giác giao nộp cho lực lượng Công an 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục và 400.000 đồng trong túi quần phía trước bên phải V đang mặc và thành khẩn khai nhận đó là 01 gói Heroine V cất giữ nhằm mục đích để bán kiếm lời, còn 400.000 đồng là tiền của người đàn ông không quen biết đưa cho V để mua Heroine của V nhưng V chưa kịp giao Heroine cho người đó thì bị lực lượng Công an bắt giữ.

* Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm: - Thu giữ tại nền đường ngay cạnh chỗ Trần Văn V đang đứng 02 gói đều được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, bên trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì kí hiệu QT01;

- Thu giữ trong túi quần phía trước bên phải Trần Văn V đang mặc số tiền 400.000 đồng gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, được niêm phong trong phong bì kí hiệu QT02.

- Thu giữ trong túi áo khoác bên phải Trần Văn V đang mặc 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, được niêm phong trong phong bì kí hiệu QT03.

Cơ quan CSĐT Công an huyện B tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn V tại thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam song không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến vụ án.

Ngày 14/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ra Quyết định trưng cầu giám định số 53/QĐ-ĐCSKT-MT trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, giám định chất bột màu trắng dạng cục trong 02 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01 và 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03 có phải là chất ma túy không, loại chất ma túy gì, khối lượng bao nhiêu.

Tại bản Kết luận giám định số 87/KL-KTHS ngày 19/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “- Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,125 gam loại Heroine (Heroin). - Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT03 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,035 gam loại Heroine (Heroin)”.

Tại Cáo trạng số 34/CT - VKS - MT ngày 09/04/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố Trần Văn V về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bị cáo Trần Văn V phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định; tịch thu sung ngân sách nhà nước 400.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo V đã khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy như nội dung vụ án đã nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện B và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 14/01/2024, tại khu vực ngã tư đèn xanh đèn đỏ thuộc thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam, bị cáo Trần Văn V có hành vi bán trái phép 02 gói ma túy loại Heroine có khối lượng 0,125 gam cho người đàn ông không quen biết với giá 400.000 đồng. V chưa kịp đưa ma túy cho người đàn ông thì bị Tổ công tác Công an huyện B phát hiện, bắt quả tang. Quá trình bắt giữ, V tự giác lấy trong túi áo khoác bên phải đang mặc 01 gói ma túy loại Heroine có khối lượng 0,035 gam giao nộp cho lực lượng Công an và khai nhận mục đích cất giữ nhằm bán kiếm lời.

Hành vi này của bị cáo Trần Văn V đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng tình tiết “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; vi phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm do vậy Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân, hoàn cảnh gia đình và lượng ma túy bị cáo bán để quyết định mức hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét tại biên bản xác minh tài sản của Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã xác định bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Xét số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành do vậy cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 400.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy mà có do vậy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

[8] Các tình tiết khác liên quan đến vụ án:

- Về nguồn gốc số Heroine đã thu giữ: Quá trình điều tra, Trần Văn V khai nhận mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực gần chợ V, xã V, huyện B nhưng thuộc địa phận huyện M, tỉnh Nam Định vào ngày 14/01/2024; V không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này. Ngoài lời khai của V thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để điều tra làm rõ.

- Đối với việc Trần Văn V mua Heroine ngày 14/01/2024 cất giữ nhằm mục đích kiếm lời, sau đó V mang số Heroine về nhà chia thành 03 gói Heroine nhỏ và bán cho người đàn ông không quen biết thì bà Trịnh Thị H là mẹ đẻ của V cùng các thành viên trong gia đình không có ở nhà, không biết và không tham gia nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với hai người đàn ông đã cho Trần Văn V đi nhờ xe máy ngày 14/01/2024, V khai không quen biết và không biết tên, tuổi, địa chỉ, không để ý đặc điểm xe máy, biển kiểm soát xe của những người này; V chỉ gặp họ trên đường và xin đi nhờ xe máy. Ngoài lời khai của V thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

- Đối với người đàn ông mua ma túy của V ngày 14/01/2024: V khai không quen biết và không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này; V không để ý đặc điểm xe máy, biển kiểm soát xe của người đàn ông này. Ngoài lời khai của V thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn V phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn V **03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 14/01/2024).

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 02 phong bì niêm phong đều có số 87/KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 400.000 đồng.

Vật chứng được xác định theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/04/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B và Ủy nhiệm chỉ ngày 09/04/2024 của Cơ quan CSĐT Công an huyện B.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn V phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai; báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ Giám đốc kiểm tra I);
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Trần Anh Dũng
(đã ký)